

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí của tỉnh Bình Thuận năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 1764/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 732/STC-QLNS ngày 13/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Bình Thuận năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; người đứng đầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước

nắm giữ 100% vốn điều lệ được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng: QTTV, ĐTQH XD, NCKSTTHC, KT, KGVXNV, TTTT;
- Lưu: VT, TH Ngọc.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Văn Đăng

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Bình Thuận năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 772 /QĐ-UBND
ngày 28 /3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Mục tiêu:

Thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi là THTK, CLP) trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để tạo nguồn cải cách tiền lương, đảm bảo giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm cân đối lớn của nền kinh tế; tạo chuyển biến thực chất hơn trong nhận thức và hành động của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về THTK, CLP.

2. Yêu cầu:

a) Bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại Chương trình tổng thể về THTK, CLP của tỉnh giai đoạn 2021-2025, gắn với hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội đã được Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra tại Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

b) Đảm bảo tính toàn diện, nhưng cần có trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào chủ đề năm 2024 là “siết chặt kỷ luật, kỷ cương; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nhà nước; cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra qua kết quả giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán”.

c) Các chỉ tiêu THTK, CLP trong các lĩnh vực phải được lượng hóa tối đa, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

d) THTK, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ trọng tâm:

Công tác THTK, CLP năm 2024 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2024 đã được đề ra tại Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh, góp phần đưa tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) tăng từ 8 - 8,5%.

b) Khắc phục các hạn chế trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội và Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ; tập trung thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, kiến nghị, giải pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ và yêu cầu của các nghị quyết.

c) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyên giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách địa phương. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII). Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu THPT, CLP theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau.

d) Đẩy mạnh phân bổ, triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án đầu tư công trọng điểm, quan trọng quốc gia, công trình trọng điểm, liên vùng, dự án có tác động lan tỏa,...; xác định đây là một trong các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, tập trung ưu tiên trong chỉ đạo điều hành, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành và địa phương.

đ) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó tập trung vào việc hoàn thiện quy định về sắp xếp, xử lý tài sản công, quy định về quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng.

e) Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản để đảm bảo nguồn lực đất đai được quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, đem lại hiệu quả cao và bền vững.

g) Đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Đẩy mạnh cơ cấu lại, thoái vốn; nâng cao hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

h) Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, xác định đây là nhiệm vụ, giải pháp căn bản để thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết của Quốc hội.

i) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THPTK, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THPTK, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

THPTK, CLP năm 2024 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THPTK, CLP và pháp luật chuyên ngành có liên quan, trong đó các cơ quan, đơn vị, địa phương cần tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước:

a) Trong năm 2024, thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển và hỗ trợ phục hồi kinh tế; tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương theo quy định.

Kiểm soát chặt chẽ công tác lập, phân bổ, quản lý, sử dụng chi ngân sách nhà nước, đặc biệt là các khoản chi mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới hạng mục công trình bảo đảm đúng quy định pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả.

b) Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Kế hoạch số 992/KH-UBND ngày 15/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động số 43-CTr/TU, ngày 30/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện giảm dần chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập, nâng mức độ tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần chi thường xuyên theo lộ trình; nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để góp phần cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập của viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

a) Việc phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, trật tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công, các nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 03/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công; Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách và danh mục các dự án trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2799/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2024 (đợt 1); Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công và danh mục các dự án trọng điểm của tỉnh năm 2024; thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định của pháp luật; thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2024, vốn đối ứng các dự án ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ngân sách nhà nước tham gia vào các dự án PPP, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, các dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2024; bố trí vốn theo tiến độ cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, dự án chuyển tiếp theo tiến độ; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại được bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư theo quy định pháp luật.

b) Siết chặt kỷ cương, kỷ luật đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện, giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Thực hiện nghiêm các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tạm ứng, thu hồi tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư công theo đúng quy định.

3. Trong quản lý, sử dụng tài sản công:

a) Tập trung đẩy nhanh công tác sắp xếp, xử lý nhà đất theo quy định để đảm bảo mục tiêu đến năm 2025 hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trong phạm vi toàn tỉnh. Có các giải pháp xử lý cơ bản các cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích, thiếu hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc. Kiểm tra việc thực hiện phương án sắp xếp các cơ sở đã được phê duyệt, nhất là các cơ sở nhà, đất phải thu hồi, đấu giá. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp

lại, xử lý nhà, đất, tài sản các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định, không để lãng phí, sai phạm, lấn chiếm, chuyển đổi, sử dụng sai mục đích hoặc để hoang hóa.

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó tập trung việc sửa đổi quy định về sắp xếp, xử lý tài sản công; sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan, làm cơ sở để tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này.

c) Triển khai đề án tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý, đảm bảo trước năm 2025 hoàn thành việc tổng kiểm kê tài sản công.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên:

Thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả theo các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình tổng thể về THTK, CLP của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2021-2025 và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan, trong đó tập trung quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế, cụ thể như sau:

a) Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế; nâng cao chất lượng quy hoạch để bảo đảm khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, giảm thiểu thất thoát, lãng phí, tác động tiêu cực đến môi trường.

b) Tham gia góp ý xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (sửa đổi) đã được Quốc hội ban hành bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất theo các định hướng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao nhằm hạn chế tiêu cực, lãng phí trong quản lý, sử dụng đất đai.

c) Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất theo đúng quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 và Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 (được điều chỉnh tại Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ).

5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp:

a) Tập trung thực hiện có hiệu quả đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Có giải pháp cụ thể để đẩy nhanh thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022.

c) Xây dựng lộ trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể giải quyết các dự án sử dụng vốn nhà nước thua lỗ tại các doanh nghiệp. Làm rõ trách nhiệm và kết quả xử lý nghiêm trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả, gây ra thua lỗ, thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các nguồn vốn nhà nước khác.

d) Thực hiện tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa các nguồn lực về vốn, đất đai... của doanh nghiệp nhà nước, giải quyết dứt điểm tình trạng đầu tư dàn trải, ngoài ngành, lĩnh vực kinh doanh chính thông qua việc thoái vốn, bảo đảm các doanh nghiệp nhà nước tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính; nâng cao năng lực quản trị theo nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế.

6. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

a) Tiếp tục thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết đại hội XIV của Đảng bộ tỉnh, đảm bảo mục tiêu giai đoạn 2021-2026, toàn thể hệ thống chính trị tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, viên chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Kế hoạch số 4481/KH-UBND và Kế hoạch số 4482/KH-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về biên chế công chức các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2022-2026. Khắc phục tình trạng giảm biên chế bình quân tại tất cả các cơ quan, đơn vị; xác định biên chế phải căn cứ vào điều kiện, đặc điểm của

từng ngành, lĩnh vực, địa phương gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

c) Đề cao trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong xử lý công việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện tốt hơn nữa Quy chế làm việc của Tỉnh ủy Bình Thuận tại Quy chế số 11-QC/TU ngày 18/8/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 27/8/2021, quy chế làm việc của các sở, ngành, địa phương và chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các sở, ngành, địa phương.

d) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo triển khai có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; xây dựng và phát triển chính quyền số theo Kế hoạch số 1282/KH-UBND ngày 04/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Công văn số 3834/UBND-NCKSTTHC ngày 11/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp. Quyết tâm, quyết liệt giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp kịp thời, hiệu quả, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thuận tiện; thường xuyên rà soát, kiểm tra các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang thực hiện. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng chậm trễ, nhũng nhiễu, tiêu cực, lãng phí nguồn lực, cơ hội của nhà nước, xã hội, người dân, doanh nghiệp; không để đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

đ) Thực hiện hiệu quả kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo mục tiêu trước ngày 01/01/2025, 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các sở, ngành, địa phương được rà soát, đơn giản hóa, bảo đảm đạt tỷ lệ cắt giảm ít nhất 20% thủ tục hành chính và 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (đối với thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; thủ tục hành chính nội bộ trong 01 sở, ngành, địa phương).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ

Để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 cần bám sát các nhóm giải pháp nêu tại Chương trình tổng thể về THTK, CLP của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 530/QĐ-

UBND ngày 25/02/2022. Trong đó, cần chú trọng vào nhóm các giải pháp sau đây:

1. Về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP:

Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2024 theo định hướng, chủ trương của Đảng về THTK, CLP. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến công tác THTK, CLP:

a) Tham gia góp ý đề xuất sửa đổi Luật THTK, CLP năm 2013 theo hướng làm rõ nội hàm khái niệm “tiết kiệm”, “lãng phí” để làm cơ sở xác định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan, đồng thời cụ thể hóa các hành vi vi phạm gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và hình thức xử lý phù hợp.

b) Tiếp tục thực hiện rà soát, tổng kết, đánh giá sự chồng chéo, chưa đồng bộ, kịp thời của hệ thống pháp luật liên quan đến công tác THTK, CLP để đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.

c) Tham gia góp ý đề xuất sửa đổi các luật, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; sửa đổi theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm đồng bộ, thống nhất hệ thống pháp luật, khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, nâng cao hiệu quả việc quản lý, sử dụng các nguồn lực Nhà nước (nhân lực, vật lực, tài lực...). Trong đó, phối hợp tham gia ý kiến góp ý trên cơ sở đề nghị của các Bộ, ngành trung ương về sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP:

a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.

b) Các sở, ngành, địa phương tích cực phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về THTK, CLP đạt hiệu quả.

c) Các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức THPTK, CLP tại địa phương nơi sinh sống.

d) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo thẩm quyền.

4. Tăng cường công tác tổ chức THPTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau

a) Về quản lý ngân sách nhà nước:

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các ngành, địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai minh bạch việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, nhất là đối với các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí.

- Phối hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập để tháo gỡ các vướng mắc trong việc thực hiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

b) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

Tăng cường tổ chức thực hiện Luật Đầu tư công, đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, kiên quyết cắt giảm các thủ tục không cần thiết, giao dự toán, giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và nâng cao hiệu quả đầu tư công.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Áp dụng các hình thức đấu thầu phù hợp với tính chất dự án, đúng quy định pháp luật, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thi công, lựa chọn hình thức hợp đồng phù hợp theo quy định.

Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 từ các dự án không giải ngân hoặc chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân và có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn tránh tình trạng vốn đã phân bổ nhưng không giải ngân được gây lãng phí và khó khăn trong điều hành.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đầu tư công, ban quản lý dự án.

c) Về quản lý, sử dụng tài sản công:

Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công, thực hiện xây dựng Cơ sở dữ liệu thành phần để kết nối vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công để từng bước cập nhật, quản lý thông tin của các loại tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

d) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai:

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin việc lập và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; dự báo, cảnh báo điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý đất đai và hội nhập quốc tế. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hướng tới mục tiêu hoàn thiện, kết nối liên thông hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất, trong đó có dữ liệu về quy hoạch quản lý cập nhật biến động đến từng thửa đất, công bố công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất trên phạm vi toàn tỉnh, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tổ chức chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các giải pháp, biện pháp, kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ sử dụng đất nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh việc thực hiện dự án, đưa đất đai vào sử dụng có hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai.

đ) Về quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp:

Nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.

e) Về tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động:

- Khẩn trương hoàn thiện việc xây dựng hệ thống vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ; vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức, thời gian làm việc hiệu quả và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương.

Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, trong đó: chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chí, bằng sản phẩm, kết quả cụ thể, đánh giá lượng hóa được để làm cơ sở quản lý, sử dụng thời gian làm việc hiệu quả; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá làm căn cứ trong bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Quản lý chặt chẽ thời gian lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng, đảm bảo năng suất, hiệu quả công việc và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức trong tình hình mới, trong đó cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính, trong đó tập trung kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đúng quy định, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, bảo hiểm, thuế, hải quan... Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời, giải quyết đúng hạn.

5. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPTK, CLP

Đẩy mạnh và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và

thực hiện Chương trình THPTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến THPTK, CLP và pháp luật chuyên ngành. Các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra cụ thể liên quan đến THPTK, CLP, trong đó cần chú trọng:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm như đất đai, đầu tư công, xây dựng, tài chính công, tài nguyên, khoáng sản.

b) Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng các sở, ngành, địa phương phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình THPTK, CLP của tỉnh năm 2024, Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương xây dựng Chương trình THPTK, CLP năm 2024 của sở, ngành, địa phương mình chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày Chương trình tổng thể về THPTK, CLP năm 2024 được ban hành; chỉ đạo việc xây dựng chương trình THPTK, CLP năm 2024 của các cấp, các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong chương trình THPTK, CLP của mỗi sở, ngành, địa phương phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ, lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm thuộc địa bàn, lĩnh vực phụ trách cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện trong năm 2024 để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương chỉ đạo, quán triệt về việc:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2024; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và việc thực hiện chương trình THPTK, CLP trong phạm vi quản lý.

c) Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ

chức đoàn thể trong việc thực hiện chương trình này. Thực hiện công khai trong THPT, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí; nâng cao chất lượng và đổi mới cách thức đánh giá kết quả THPT, CLP đảm bảo so sánh một cách thực chất và minh bạch kết quả THPT, CLP giữa các sở, ngành, địa phương góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

d) Thực hiện báo cáo tình hình và kết quả thực hiện chương trình THPT, CLP của tỉnh, chương trình THPT, CLP cụ thể của sở, ngành, địa phương mình đúng thời hạn theo quy định. Đồng thời thẩm định và tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá THPT, CLP trong chi thường xuyên cùng với báo cáo THPT, CLP gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo hướng dẫn tại Công văn số 904/UBND-TH ngày 08/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính.

3. Người đứng đầu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện chương trình THPT, CLP năm 2024 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THPT, CLP của tỉnh năm 2024; trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2024.

4. Giao thủ trưởng các sở, ngành, địa phương theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính tổng hợp) tình hình THPT, CLP trong các lĩnh vực quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó cụ thể một số chỉ tiêu THPT, CLP trong các lĩnh vực như sau:

a) Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương theo dõi, báo cáo tình hình THPT, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại khoản 1, khoản 3, khoản 6 Mục II của Chương trình THPT, CLP của tỉnh năm 2024 (sau đây gọi tắt là chương trình). Riêng Sở Nội vụ, Sở Tài chính báo cáo cụ thể các nội dung liên quan đã nêu tại điểm b khoản 1 Mục II của chương trình.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo dõi tổng hợp báo cáo tình hình THPT, CLP trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công tại khoản 2 Mục II của chương trình. Riêng nội dung tại điểm b, điểm c khoản 2 Mục II của Chương trình, các sở chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo.

c) Sở Tài chính phối hợp các sở, ngành, địa phương thực hiện khoản 3 Mục II của Chương trình; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng chủ trì thực hiện điểm b khoản 3 Mục II của Chương trình theo lĩnh vực được phân công quản lý. Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải theo dõi tổng hợp báo cáo tình hình THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng tài sản công tại khoản 3 Mục II của chương trình.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện khoản 4 Mục II của chương trình; đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân; phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo dõi tổng hợp báo cáo tình hình THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên tại khoản 4 Mục II của chương trình.

đ) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành theo dõi tổng hợp báo cáo tình hình THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp tại khoản 5 Mục II của chương trình; Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tình hình THPTK, CLP trong quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp tại điểm a, điểm b khoản 5 Mục II của chương trình; người đứng đầu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình THPTK, CLP trong quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp tại điểm b, điểm c khoản 5 Mục II của chương trình.

e) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện, theo dõi tổng hợp báo cáo tình hình THPTK, CLP quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động tại khoản 6 Mục II của Chương trình.

g) Sở Thông và Truyền thông theo dõi, báo cáo nội dung tại điểm d khoản 6 Mục II của Chương trình.

h) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, báo cáo nội dung tại điểm d (theo Công văn số Công văn số 3834/UBND-NCKSTTHC ngày 11/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và điểm đ khoản 6 Mục II của Chương trình.

5. Giao Sở Tài chính theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình THPTK, CLP của tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính theo đúng quy định.